

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 24 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Thẩm phán:

Ông Trần Quang Khang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Mậu Thìn

Ông Vũ Xuân Điền

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn U**, sinh năm 1978, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 02/70, Khóm C, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Thái Thị M (đã chết); có vợ tên Lý Thị T (bị hại trong vụ án) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tự thú và bị tạm giữ từ ngày 24/02/2019 đến ngày 28/02/2019 khởi tố chuyển tạm giam; đến ngày 24/4/2019, Viện KSND tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam để áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; sau khi bị cáo điều trị bắt buộc hết bệnh, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bạc Liêu ra Lệnh để tạm giam từ ngày 04/8/2020 cho đến nay, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Dương Văn T2, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp 17, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Thanh Nhân, sinh năm 1974 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Lý Thị T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khóm C, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1961, cháu Dương Bé V, sinh ngày 06/9/2012 và cháu Dương Gia V1, sinh ngày 15/5/2017. Cùng nơi cư trú: Ấp V, xã L Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của cháu V, cháu V1*: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp V, xã L Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu V và cháu V1*: Bà Trần Thị Hằng Như, sinh năm 1988 là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người có quyền lợi liên quan*: Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 02/70, Khóm C, Phường L, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 23/02/2019, Dương Văn U điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lý Thị T (vợ của U có đăng ký kết hôn năm 2016) đến chòi vuông của vợ chồng Út thuộc ấp T, xã V A, huyện H để lấy quần áo của con. Tại đây, chỉ vì nghi ngờ T ngoại tình với người khác nên cả 02 xảy ra cự cãi, dẫn đến xô xát đánh nhau, U dùng tay đánh trúng vào mặt T, T dùng miệng cắn vào đầu ngón tay giữa bàn tay trái U làm chảy máu, rồi cả 02 câu vật xuống nền đất, T ở tư thế nằm ngửa, U dùng hai chân đè lên bụng của T, dùng hai tay bóp cổ T đè xuống đất, T phản kháng chống trả bằng cách dùng tay cào cấu vào vùng ngực, cổ U gây trầy xước da. U tiếp tục dùng hai tay bóp mạnh vào cổ của T đến khi U xác định Tiên đã chết thì U buông tay ra. Đến ngày 24/02/2019, Dương Văn U đến Công an Phường 2 để tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 06/PC09- 2019, ngày 19/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

Nguyên nhân chết của Lý Thị T: *Chết ngạt do bị chèn ép cổ.*

- Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 03^{BL}/19, ngày 05/3/2019 của Khoa giải phẫu bệnh – Pháp y Bệnh viện Quân Y 175 tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

+ *Xuất huyết, tụ máu ở mô liên kết dưới da cổ cũng như ở mô liên kết quanh động mạch cảnh.*

+ *Phù nề, sung huyết nặng ở phổi.*

- Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 89/90/104/2019/HP, ngày 07/3/2019 của Phân viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận: *Trong mẫu phủ tạng của Lý Thị T không tìm thấy các chất độc thường gặp.*

- Kết luận giám định số: 1493/C09B, ngày 15/3/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh, giám định ADN như sau:

+ *Không phát hiện ADN người trên con dao Thái Lan cán màu xanh ghi thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường và quần jean ống dài màu xanh trắng có chữ DALINTALY.*

+ *Trên miếng giấy, các móng tay ghi thu của nạn nhân Lý Thị T và chiếc áo sơ mi dài tay màu xám đen có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ các mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Dương Văn U.*

+ *Lưu các kiểu gen tại Phân viện khoa học hình sự TP. Hồ Chí Minh*

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 61/2019/KLGĐTC, ngày 16/4/2019 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận Dương Văn U như sau:

+ Về y học: Trước, trong khi phạm tội: *Đương sự có bệnh lý tâm thần: Giai đoạn trầm cảm vừa (F32.1 – ICD10).* Sau khi phạm tội và hiện tại: *Đương sự có bệnh lý tâm thần: Giai đoạn trầm cảm nặng, không có triệu chứng loạn thần (F32.2 – ICD10).*

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội: *Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.* Hiện tại: *Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.*

- Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 399/KLBB-VPYTW, ngày 28/7/2020 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận Dương Văn U như sau:

+ *Bị bệnh: Giai đoạn trầm cảm nặng, không có triệu chứng loạn thần (F32.2 – ICD. 10).*

+ *Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.*

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Dương Văn U về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn U từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 2 Điều 591; điểm a khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Dương Văn U bồi thường khắc phục hậu quả cho Bà Lê Thị T1 28.000.000đ; cấp dưỡng cho cháu Dương Bé V và cháu Dương Gia V1 mỗi cháu, mỗi tháng 500.000đ, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 23/02/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V, cháu V1, mỗi cháu 50.000.000đ. Bà T1 là đại diện nhận và quản lý số tiền nêu trên của cháu V, cháu V1.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã xác định đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông H tự nguyện không yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền 22.000.000đ ông H đã bồi thường thay cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu V và cháu V1 trình bày: Thống nhất với tội danh, hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã xác định đối với bị cáo. Đồng thời ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận về số tiền bồi thường giữa bị cáo và bà T1.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Lê Thị T1 trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bà đã thanh toán chi phí mai táng cho chị T hết số tiền 50.000.000đ, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà số tiền 22.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay bà T1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà số tiền chi phí mai táng còn lại là 28.000.000đ. Yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V, cháu V1 mỗi cháu số tiền là 50.000.000 đồng; và cấp dưỡng cho cháu V, cháu V1 mỗi cháu 500.000đ, thời điểm yêu cầu cấp dưỡng tính từ ngày 23/02/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Thanh H trình bày: Đối với số tiền 22.000.000đ ông đã bồi thường thay cho bị cáo thì ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên

hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Ngày 22/02/2021, ông Dương Văn T2 có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Thuận không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử, đó là quyền của bị cáo, bị cáo có quyền không đưa ra lời khai chống lại chính mình. Tuy nhiên, toàn bộ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Chỉ vì nghi ngờ vợ có tình cảm với người khác, nên khoảng 13 giờ ngày 23/02/2019, tại chòi vuông của vợ chồng bị cáo Dương Văn U và Lý Thị T thuộc ấp T, xã V A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, giữa bị cáo Dương Văn U và Lý Thị T xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát đánh nhau, bị cáo Dương Văn U đã dùng 02 tay bóp mạnh vào cổ Lý Thị T dẫn đến tử vong, qua giám định bị hại chết ngạt do bị chèn ép cổ là có xảy ra trên thực tế.

[2.2] Hành vi cố ý dùng tay bóp mạnh vào cổ bị hại, làm cho bị hại chết ngạt do bị cáo Dương Văn U thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Dương Văn U về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.3] Tuy nhiên, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 61/2019/KLGĐTC, ngày 16/4/2019 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận Dương Văn U tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: *“Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”*. Như vậy, việc bị cáo bóp cổ bị hại đến chết là do bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, không kiềm chế được hành vi của mình, không phải vô cớ thực hiện hành vi phạm tội nên không thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng *“có tính chất côn đồ”* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố mà trong trường hợp này cần xác định bị cáo phạm tội giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, nhưng hành vi của bị cáo đã tước đi quyền được sống của chị T, gây mất mát đau thương cho gia đình chị Tiên không gì bù đắp được. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và đại diện bị hại là bà T1 có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen, phía trước thân áo có dính chất màu nâu đỏ; 01 (một) quần Jean ống dài màu xanh trắng có chữ DALINTALY; 01 (một) con dao Thái Lan có cán màu xanh; 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu trà xanh O⁰, bên trong còn ít nước; 01 (một) miếng giấy dính chất dịch màu nâu đỏ; mẫu máu của đối tượng Dương Văn U (còn lại sau giám định); móng tay nạn nhân Lý Thị T (còn lại sau giám định); mẫu máu Lý Thị T (còn lại sau giám định). Xét thấy, các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy toàn bộ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Do bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà T1 22.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại là bà T1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà tiền chi phí mai táng phí là 28.000.000 đồng; bồi thường cho cháu V, cháu V1 tổn thất tinh thần mỗi cháu số tiền là 50.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu V, cháu V1 mỗi cháu, mỗi tháng 500.000đ đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền nêu trên theo yêu cầu của bà T và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến thay đổi về vấn đề bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bà T1. Buộc bị cáo Dương Văn U phải bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 28.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V, cháu V1 mỗi cháu số tiền là 50.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu V, cháu V1 mỗi cháu mỗi tháng 500.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ tính từ ngày 23/02/2019 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[4.2] Ông H không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[5] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu V, cháu V1 về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn U phạm tội “ Giết người”.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn U 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 24/02/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 2 Điều 591; điểm a khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự.

3.1. Buộc bị cáo Dương Văn U phải bồi thường cho bà Lê Thị T1 số tiền chi phí mai táng là 28.000.000đ.

3.2. Buộc bị cáo Dương Văn U phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Dương Bé V số tiền 50.000.000đ.

3.3. Buộc bị cáo Dương Văn Út phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Dương Gia V1 số tiền 50.000.000đ.

3.4. Buộc bị cáo Dương Văn U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Bé V, sinh ngày 06/9/2012 và cháu Dương Gia V1, sinh ngày 15/5/2017 mỗi cháu, mỗi tháng 500.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 23/02/2019 đến khi cháu V, cháu V1 đủ 18 tuổi.

(Bà T1 là đại diện nhận và quản lý số tiền nêu trên của cháu Dương Bé V, cháu Dương Gia V1)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen, phía trước thân áo có dính chất màu nâu đỏ; 01 (một) quần Jean ống dài màu xanh trắng có chữ DALINTALY; 01 (một) con dao Thái Lan có cán màu xanh; 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu trà xanh O⁰, bên trong còn ít nước; 01 (một) miếng giấy dính chất dịch màu nâu đỏ; mẫu máu của đối tượng Dương Văn U (còn lại sau giám định); móng tay nạn nhân Lý Thị T (còn lại sau giám định); mẫu máu Lý Thị T (còn lại sau giám định).

(Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/10/2020).

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn U phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Thuận có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQĐT Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư Pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Đại diện bị cáo (01b)
- Luật sư (02b);
- Đại diện bị hại (01b);
- Người liên quan (01b)
- Lưu.

Tăng Trần Quỳnh Phương